

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

NGUYỄN THỊ HƯƠNG

QUAN ÂM THỊ KÍNH
VÀ KIỂU TRUYỆN THƠ NÔM TÔN GIÁO
TRONG VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

LUẬN VĂN THẠC SĨ

CHUYÊN NGÀNH: VĂN HỌC VIỆT NAM
MÃ SỐ: 8220121

BÌNH DƯƠNG – 2020

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

NGUYỄN THỊ HƯƠNG

QUAN ÂM THỊ KÍNH
VÀ KIỂU TRUYỆN THƠ NÔM TÔN GIÁO
TRONG VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

LUẬN VĂN THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH: VĂN HỌC VIỆT NAM
MÃ SỐ: 8220121

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS. TS ĐOÀN LÊ GIANG

BÌNH DƯƠNG – 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn thạc sĩ *Quan Âm Thị Kính và kiểu truyện thơ Nôm tôn giáo trong văn học trung đại Việt Nam* là công trình nghiên cứu của tôi dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS. TS Đoàn Lê Giang. Các số liệu và tài liệu được sử dụng có xuất xứ rõ ràng, những nghiên cứu và kết quả trong luận văn chưa được ai công bố dưới bất kì hình thức nào.

Bình Dương, ngày 20/4/2020

Tác giả

Nguyễn Thị Hương

LỜI CẢM ƠN

Luận văn này được hoàn thành nhờ sự hướng dẫn khoa học tận tình, tâm huyết của PGS. TS Đoàn Lê Giang. Tôi xin được kính gửi tới thầy lòng cảm ơn chân thành, sâu sắc nhất!

Tôi xin trân trọng cảm ơn quý thầy cô trong Ban giám hiệu, Phòng Đào tạo sau Đại học, Khoa KHXH&NV trường Đại học Thủ Dầu Một cũng như quý giảng viên đã trực tiếp giảng dạy, giúp đỡ chúng tôi trong suốt quá trình học tập, làm đề tài.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu, quý đồng nghiệp trường THPT Trần Văn Ôn - Bình Dương đã động viên, tạo điều kiện cho tôi hoàn thành chương trình đào tạo và làm luận văn.

Tôi xin cảm ơn những người thân yêu trong gia đình, bạn bè đã luôn đồng hành, chia sẻ, động viên để tôi thực hiện đề tài của mình.

Xin chân thành cảm ơn!

Tác giả

Nguyễn Thị Hương

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài	1
2. Lịch sử nghiên cứu	2
3. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài	7
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	7
5. Phương pháp nghiên cứu.....	8
5.1. Phương pháp lịch sử - xã hội	8
5.2. Phương pháp nghiên cứu thi pháp học.....	8
5.3. Phương pháp so sánh đối chiếu.....	8
6. Đóng góp của luận văn.....	9
7. Cấu trúc của luận văn.....	9

Chương 1. KIỂU TRUYỆN THƠ NÔM TÔN GIÁO VÀ VĂN BẢN

TRUYỆN <i>QUAN ÂM THỊ KÍNH</i>	11
1.1. Kiểu truyện thơ Nôm tôn giáo	11
1.1.1. Khái niệm truyện thơ Nôm tôn giáo	11
1.1.2. Một số truyện thơ Nôm tôn giáo tiêu biểu	18
1.1.3. Đặc điểm truyện thơ Nôm tôn giáo.....	22
1.2. Truyện thơ <i>Nôm Quan Âm Thị Kính</i>	29
1.2.1. Vấn đề tác giả.....	30
1.2.2. Vấn đề văn bản.....	32
1.2.3. <i>Quan Âm Thị Kính</i> trong các loại hình nghệ thuật khác	35

Chương 2. *QUAN ÂM THỊ KÍNH* - TỪ TƯ TƯỞNG TÔN GIÁO ĐẾN TƯ

TƯỞNG NHÂN ĐẠO	39
2.1. Tư tưởng tôn giáo.....	39
2.1.1. Tư tưởng luân hồi nghiệp báo.....	40
2.1.2. Tư tưởng từ bi hỷ xả.....	48
2.2. Tư tưởng nhân đạo.....	54
2.2.1. Niềm cảm thương sâu sắc trước số phận bất hạnh của người phụ nữ	55

2.2.2. Phê phán các thế lực chà đạp lên nhân phẩm con người	61
2.2.3. Ngợi ca những vẻ đẹp của con người.....	67
2.2.4. Niềm trân trọng những khát vọng bình dị của con người	75
Chương 3. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM NGHỆ THUẬT TRUYỆN THƠ NÔM	
<i>QUAN ÂM THỊ KÍNH</i>	82
3.1. Kết cấu truyện <i>Quan Âm Thị Kính</i>	82
3.1.1. Kết cấu cốt truyện	83
3.1.2. Kết cấu nhân vật.....	86
3.1.3. Kết cấu không gian - thời gian nghệ thuật	90
3.2. Nghệ thuật xây dựng nhân vật trong <i>Quan Âm Thị Kính</i>	97
3.2.1. Nhân vật hiện lên qua ngoại hình, tính cách và khắc họa nội tâm.....	98
3.2.2. Bút pháp lí tưởng hóa và hiện thực hóa	104
3.2.3. Cảm hứng tôn giáo chi phối cách xây dựng nhân vật.....	109
3.3. Ngôn ngữ nghệ thuật trong <i>Quan Âm Thị Kính</i>	112
3.3.1. Ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật	112
3.3.2. Ngôn ngữ vừa đậm chất văn chương bác học vừa mang sắc thái bình dân	117
KẾT LUẬN	127
TÀI LIỆU THAM KHẢO	132

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài.

1.1. Truyện thơ Nôm là một thể loại văn học đặc sắc của dân tộc ta, kết tinh trí tuệ, tình cảm, vẻ đẹp tâm hồn, đồng thời là đỉnh cao ngôn ngữ của cha ông, mà không hề lẫn với một thể loại ngoại lai nào khác. Từ lâu truyện thơ Nôm đã trở thành một di sản quý báu trong kho tàng văn học dân tộc. Nhiều tác phẩm có ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc sống thường ngày, thành lời hát ru, hoặc chuyển thể sang các loại hình nghệ thuật khác như chèo, cải lương, tuồng, opera hay truyện văn xuôi... Nhân dân ta đã đúc kết nhiều giá trị tinh túy của tâm hồn dân tộc trong các truyện thơ Nôm, giáo dục các thế hệ sau về những tấm gương đạo đức, những bài học về đối nhân xử thế, vun đắp lối sống lành mạnh trong sáng. Rõ ràng truyện thơ Nôm đã gói ghém rất nhiều bài học cho hậu thế.

Đặt trong bối cảnh ra đời của truyện thơ Nôm (chủ yếu khoảng thế kỉ XVII - XIX), có thể thấy hoàn cảnh xã hội, đời sống tinh thần, ý thức tâm linh của con người cộng với những điều kiện chín muồi của văn học đã nảy sinh ra *kiểu truyện thơ Nôm tôn giáo*, là những truyện thơ Nôm có đề tài tôn giáo, có nhân vật chính là các hình tượng tôn giáo. Trong khuôn khổ của một luận văn tốt nghiệp, chúng tôi chỉ giới hạn trong nhóm truyện thơ Nôm về Phật giáo.

Trong kho tàng truyện thơ Nôm của dân tộc nói chung, nhóm truyện thơ Nôm tôn giáo nói riêng, *Quan Âm Thị Kính* là một tác phẩm đặc sắc có ảnh hưởng rất nhiều trong dân gian, gắn liền với tích về kiếp thứ mười của đức Quan Thế Âm Bồ Tát.

Quan Thế Âm (hay Quán Thế Âm - Avalokitesvara) là vị Bồ Tát quen thuộc trong lòng mỗi Phật tử mộ đạo. Ngài luôn lắng nghe mọi tiếng kêu khổ đau của muôn chúng sinh với niềm tin thiêng liêng cứu vớt con người ra khỏi bể khổ. Khởi nguyên, trong kinh Pháp Hoa, hình tượng Quan Thế Âm vốn là một người nam, nhưng khi đạo Phật được truyền bá sang Việt Nam, để dung hòa với văn hóa thờ Mẫu, đề cao người phụ nữ, thì hầu hết Bồ Tát được thờ phụng dưới hình tượng một vị thần nữ, Phật Bà. Một trong những hóa thân của Quan Thế Âm Bồ Tát chính

là Quan Âm Thị Kính - vị Bồ Tát vô cùng gần gũi, quen thuộc trong đời sống văn hóa, tinh thần của người dân Việt Nam.

1.2. Truyện thơ Nôm *Quan Âm Thị Kính* từ lâu đã được nhiều học giả quan tâm nghiên cứu dưới nhiều phương diện khác nhau. Tác phẩm vừa là đối tượng nghiên cứu của văn học, vừa là đối tượng nghiên cứu của Phật học, đặc biệt là hình tượng Quan Âm. Học giả Thiều Chửu đã coi truyện *Quan Âm Thị Kính* như là một cuốn kinh, một kinh Phật ở Việt Nam, như người Ấn coi *Ramayana* như là Thánh kinh của họ. Xét riêng ở lĩnh vực văn học, các bài nghiên cứu phê bình phần nhiều quan tâm tới giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm, vẻ đẹp hình tượng Quan Âm Thị Kính hay sức ảnh hưởng của nó tới đời sống nhân dân. Giới nghiên cứu cũng khám phá tác phẩm như một truyện thơ Nôm nói chung trong tương quan với các truyện thơ Nôm khác, mà chưa có một công trình nào nghiên cứu *Quan Âm Thị Kính* như một truyện thơ Nôm tôn giáo hay trong tương quan với nhóm tác phẩm thuộc kiểu loại truyện thơ Nôm tôn giáo.

1.3. Nghiên cứu đề tài *Quan Âm Thị Kính và kiểu truyện thơ Nôm tôn giáo trong văn học trung đại Việt Nam*, chúng tôi muốn một lần nữa nhìn nhận, đánh giá, khẳng định những giá trị bất biến của tác phẩm nổi tiếng này, nhưng trên một hướng nghiên cứu mới: đi từ những đặc trưng của kiểu truyện thơ Nôm tôn giáo trong văn học trung đại Việt Nam để soi sáng tác phẩm, cùng với đó là đối chiếu với một số tác phẩm khác cùng kiểu loại. Từ đó góp phần khẳng định giá trị tác phẩm, đồng thời thấy được tính phong phú đa dạng của truyện thơ Nôm, một thể loại đặc sắc, độc đáo đã một đi không trở lại trong nền văn học nước ta.

2. Lịch sử nghiên cứu.

Quan Âm Thị Kính là tác phẩm văn học mang chủ đề Phật giáo, lại có tư tưởng nhân văn sâu sắc, nằm trong trào lưu chung của chủ nghĩa nhân văn trong văn học trung đại Việt Nam thời hậu kỳ. Do đó nó đã trở thành một tác phẩm được ưa thích và phổ biến, lưu truyền khá rộng rãi trong nhân dân từ khi ra đời tới ngày nay. Các công trình nghiên cứu, các bài viết và ý kiến của các học giả xoay quanh tác phẩm này cũng khá phong phú, từ nội dung tư tưởng cho đến giá trị nghệ thuật của truyện. Thế nhưng các ý kiến đánh giá tác phẩm như một truyện thơ Nôm tôn

giáo, hay tư tưởng Phật giáo của truyện chưa được tập trung khai thác, hoặc nếu có thì chủ yếu dưới dạng một vài nhận xét tản mạn trong các bài nghiên cứu.

Năm 1943, học giả Thiều Chửu soạn cuốn *Giải thích truyện Quán Âm Thị Kính*, chủ yếu dùng triết lý Phật học để giải thích nhan đề cũng như nội dung câu chữ trong truyện. Ông coi tập truyện thơ Nôm khuyết danh đó là kinh Phật. Và Thiều Chửu có lẽ là người đầu tiên và duy nhất đến nay khẳng định nước ta có kinh Phật. Nói về động cơ viết cuốn sách này, trong phần *Tiếng vọng* ở đầu sách, tác giả viết:

Tôi ham đọc kinh này từ thuở nhỏ. Biên tập từ lúc còn đề chòm, mà nay răng đã gãy, mắt đã loá, trong chỗ tu học cùng tuổi cùng lên, nên bản thảo lần này, so với mọi lần, thực là khác hẳn, không phải là tôi của thuở trước nữa. Các bản trước tôi phải theo nghĩa thế gian, mà lần này thì hoàn toàn theo nghĩa xuất thế gian, không biết làm như thế có hợp với ý của tác giả hay không? Có ích lợi gì cho thế gian và xuất thế gian không?

Cuốn sách này là một tài liệu hữu ích, đáng tin cậy cho các nhà nghiên cứu sau này trong việc biên soạn, tìm hiểu, đánh giá truyện *Quan Âm Thị Kính*. Đặc biệt, những lời chú giải truyện của Thiều Chửu mang đậm sắc màu Phật giáo, trên nền tảng triết lý Phật giáo, giúp người đọc các thế hệ tiếp nhận thấu đáo tác phẩm theo đúng tinh thần. Đánh giá về giá trị của công trình này, cuốn *Từ điển văn học bộ mới* viết: “Khác với các lối chú giải thông thường, ngoài phần chú về nghĩa và điển tích, ông còn giải thích tác phẩm trên tinh thần Phật giáo, sau mỗi đoạn đều có phần “thích”, để “giải thích rõ sự tích ý nghĩa của từng câu từng chữ”(…). Đây là bản chú thích công phu, qua nhiều năm, nhiều lần khác nhau” (Đỗ Đức Hiểu và cộng sự, 2004).

Sách *Hợp tuyển văn học trung đại Việt Nam, Tập 3*, đã có nhận xét khách quan về giá trị nghệ thuật của tác phẩm trong tương quan với các tác phẩm cùng thể loại, cùng thời, theo đó *Quan Âm Thị Kính* “có bút pháp văn chương, lời thơ có chỗ chải chuốt, văn vẻ, song vẫn còn lạm dụng điển cố, từ ngữ Hán học” (Bùi Duy Tân, 2005).

Trong *Bảng lược đồ văn học Việt Nam, Quyển thượng*, Thanh Lãng (1967) đã nhìn nhận truyện thơ Nôm này trên cả hai phương diện nội dung và nghệ thuật:

Tư tưởng trong *Quan Âm Thị Kính* là tư tưởng Phật giáo. Đời là một bể khổ mà mỗi người là một con thuyền vô trạo, một cánh bèo trôi giạt ở bến mê. Đời Thị Kính là một thí dụ sống (...). Về mặt văn chương, *Quan Âm Thị Kính* không có những vần thơ rục rờ huy hoàng. Văn nó là thứ văn tôn giáo, thanh đạm và trang nghiêm. Từ đầu đến cuối, truyện rất ly kỳ và mạch lạc, có những đoạn gây hồi hộp, thắc mắc... Nhưng đi vào chi tiết, ở một đôi chỗ có hơi máy móc, như đoạn tả nỗi oan mùu giết chồng... Tuy nhiên, có nhiều đoạn tả cảnh, tả tình rất tinh tế tỏ ra cái tài của tác giả. Nói tóm lại, văn ở đây tuy không bay bướm nhưng không phải là thứ văn tầm thường, nó đáng liệt vào những tác phẩm có giá trị.

Phạm Thế Ngũ (1997) trong sách *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên* đã nhận định: *Quan Âm Thị Kính* “trước hết là một câu chuyện triết lí và lịch sử của Đạo Phật (...). Đặt vào tầm thước của chúng nhân, câu chuyện chính là một lời cảnh cáo cho những kẻ tưởng chọn con đường thanh nhàn khi tìm tới đạo Phật. Tu hành không phải là sống an ổn với tiếng mõ câu kinh. Để đắc đạo, người ta phải chịu khổ”. Về hình thức tác phẩm, ông thẳng thắn đánh giá: “Đành là khuôn truyện mượn song cũng nên nhận xét tình tiết có chỗ gò ép, như thái độ của Thiện Sĩ đối với vợ, việc hiểu lầm này thiếu sự thật tâm lí...”.

Nguyễn Huệ Chi trong *Từ điển văn học - bộ mới*, bên cạnh việc đánh giá rất cao giá trị nội dung và nghệ thuật của truyện, còn thẳng thắn chỉ ra những mặt hạn chế, nhất là sự ảnh hưởng tư tưởng Phật giáo của truyện: “Dễ thấy nhất là những ảnh hưởng của quan niệm hư vô của nhà Phật trong cách lí giải hiện thực. Hình như sau bao phen hoạn nạn, tư tưởng yếm thế đã thấm vào những người viết truyện, khiến họ cảm thấy cuộc đời là vô nghĩa, và tu hành mới là cứu cánh cho con người (...). Triết lí nhẫn nhục này làm cho *Quan Âm* tân truyện thiếu đi một sức phản kháng cần thiết” (Đỗ Đức Hiểu và cộng sự, 2004). Đây là một nhận định mang tính chủ quan của ông, và rất có thể là từ lập trường giai cấp.

Cùng quan điểm đánh giá tác phẩm ảnh hưởng tư tưởng Phật giáo là tiêu cực, yếu ớt, tác giả Văn Tân trong bài *Ý nghĩa truyện Quan Âm Thị Kính* cũng nhận định: “Tác giả đã đưa ra một nhân vật Thị Kính hoàn toàn tiêu cực luôn luôn hành động theo câu “nhẫn điều khó nhẫn mới là chân tu”. Tác giả tỏ ra muốn ru ngủ những kẻ bị áp bức nhất, chà đạp nhất dưới chế độ phong kiến” (Dẫn theo Bùi Thức Phước, 2015).

Không đồng tình với quan điểm của Văn Tân khi bàn về mục đích, giá trị của tác phẩm khuyết danh này, tác giả Bùi Thức Phước (2015) trong bài *Thử xác định lại ý nghĩa của truyện Quan Âm Thị Kính* đã đưa ra các luận giải, bằng chứng thuyết phục nhằm khẳng định lại mục đích, ý nghĩa cao cả của truyện này. Dù được soi chiếu dưới ánh sáng của tư tưởng Phật pháp hay từ tư tưởng nhân văn truyền thống dân tộc, ông đều thấy “mục đích là tuyên truyền cho Phật giáo”, “giúp người nghe hiểu rõ tiêu sử của biểu tượng mà Phật tử thờ kính: Đức Quán Thế Âm! Một sự tích thuộc về tôn giáo không mang màu sắc thể chế chính trị”. Bài viết của Bùi Thức Phước đã phân tích ý nghĩa tác phẩm trên tinh thần Phật giáo, lấy tư tưởng Phật giáo để suy nghĩ về toàn bộ hành vi, lời nói của các nhân vật cũng như kết cấu truyện, giúp người đọc có cái nhìn toàn diện, biện chứng hơn về truyện *Quan Âm Thị Kính* như một tác phẩm Phật giáo điển hình. Tác giả cũng cho rằng truyện *Nôm Quan Âm Thị Kính* không phải là một sáng tác thuần túy của nhà văn mà là kể lại, ghi lại một tích cũ: “Truyện *Quan Âm Thị Kính* chỉ là tác phẩm diễn ca (ghi lại bằng văn vần) “truyện đời còn ghi”, sự tích đã có ấy, chứ không phải là một tác phẩm sáng tác thuần túy của nhà văn” (Bùi Thức Phước, 2015).

Nhà nghiên cứu Trịnh Vân Thanh trong *Thành ngữ - điển tích – danh nhân Từ điển*, mục “Thị Kính” đã khẳng định giá trị tác phẩm ở chỗ: “tác giả nêu lên sự thành công rực rỡ do đức kiên nhẫn tạo thành, cốt ý khuyên người ta phải nhẫn nhục chịu đựng, bền tâm tiến theo định chí của mình thì dù việc khó khăn đến đâu cũng vượt qua nổi. Tác giả đã dựng lên tấm gương từ bi bác ái, hầu mong mọi người cùng soi” (Trịnh Vân Thanh, 2008).

Diệu Phương (2008) khi giới thiệu văn bản *Quan Âm Thị Kính* bằng thơ lục bát của soạn giả Tâm Minh Ngô Tằng Giao, cũng đưa ra những nhận xét xác

đáng về tác phẩm đậm màu sắc tôn giáo này: “Truyện *Quan Âm Thị Kính* đề cao các hạnh trì giới, tinh tấn và nhẫn nhục cùng cực. Ngoài ra truyện còn đề cập đến hai vấn đề là chữ Hiếu và chữ Nhân của người xuất gia theo đạo Phật”.

Tác giả Dương Xuân Thụy (2008) trong cuốn *Đỗ Trọng Dư - con người và tác phẩm* đã giới thiệu về 2 tác phẩm *Quan Âm Thị Kính* và *Âm chất diễn nôm*, qua đó khẳng định Đỗ Trọng Dư là tác giả của truyện thơ *Quan Âm Thị Kính*. Quan điểm của ông về vấn đề tác giả được nhiều người đồng tình song cũng gây ra nhiều tranh luận.

Trên các tạp chí văn học, tạp chí Phật giáo, nhật báo, các diễn đàn cũng đăng tải nhiều bài viết của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan tới đề tài. Gần với đề tài chúng tôi nghiên cứu nhất là bài viết *Ảnh hưởng của Phật giáo trong truyện Nôm Quan Âm Thị Kính* của tác giả Đinh Thị Khang đăng trên tạp chí văn học, số 2 (385) tháng 12/2001, tr. 41- 44. Một số bài viết đáng kể khác như: *Yếu tố Phật giáo và tín ngưỡng dân gian trong truyện thơ Nôm có nguồn gốc bản địa Việt Nam* của tác giả Nguyễn Văn Hoài trên Tạp chí khoa học Đại học Sài Gòn, niên san 2015, tr. 122 - 131; *Quan Âm Thị Kính và cách nghĩ của người Việt về người phụ nữ Việt* của tác giả Thích Huệ Thiện, đăng trên tạp chí Văn hoá Phật giáo số 18. Trần Phước Thuận với bài *Quan Âm Thị Kính hình ảnh đẹp về người phụ nữ Việt Nam* đăng trên tạp chí Văn hoá Phật giáo số 14. Tác giả Trần Hải Yến có bài: *Tự sự dân gian với một biến thân của Quan Âm ở Việt Nam: Quan Âm Thị Kính* đăng trên tạp chí Văn hoá Nghệ An tháng 4/2010. Tác giả Man Đức Huy trên Tạp chí văn hóa Phật giáo số 186 (2013) cũng có bài *Về truyện thơ Quan Âm Thị Kính*. Ở đó, tác giả đi tìm hiểu sự kết hợp giữa tư tưởng Phật giáo và tư tưởng nhân dân, để lí giải về số phận con người, đặc biệt là số phận người phụ nữ trăm đắng ngàn cay cùng những phẩm chất tốt đẹp của họ.

Cùng với đó là các luận văn, khoá luận tốt nghiệp như: luận văn Thạc sĩ: *Truyện Quan Âm Thị Kính trong văn học trung đại Việt Nam* - tác giả Dương Mai Oanh – Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2012. Ở đó, tác giả đã công phu đi tìm nguồn gốc truyện *Quan Âm Thị Kính* trong đời sống Phật giáo và trong văn học, tìm hiểu giá trị của truyện dưới

các hình thức tồn tại từ truyện cổ tích, kịch bản chèo và truyện thơ Nôm, bước đầu chỉ ra các giá trị của truyện Nôm *Quan Âm Thị Kính* trên hai phương diện nội dung và nghệ thuật; Khóa luận tốt nghiệp đại học: *Tìm hiểu giá trị nội dung và nghệ thuật của truyện Nôm Quan Âm Thị Kính*, tác giả Thái Thị Ái – Đại học sư phạm Hà Nội 2, 2015. Khóa luận mới chỉ dừng lại ở việc thấy được giá trị nội dung của tác phẩm ở khía cạnh cơ bản nhất là diễn tả bi kịch của người phụ nữ và lí giải số phận của họ từ tư tưởng Phật giáo, đồng thời chỉ ra giá trị nghệ thuật trên các phương diện thể loại, nhân vật, ngôn ngữ.

Nhìn chung, truyện thơ Nôm *Quan Âm Thị Kính* đã được quan tâm nghiên cứu từ rất lâu, song mảng nghiên cứu về yếu tố tôn giáo trong truyện chưa được khai thác như đúng vai trò thể hiện của nó trong tác phẩm, cũng như nghiên cứu *Quan Âm Thị Kính* trong tương quan với các tác phẩm khác cùng hệ thống truyện thơ Nôm tôn giáo. Đề tài hi vọng sẽ bổ khuyết mảng nghiên cứu này, để có một cái nhìn bao quát hơn về giá trị cũng như vị trí tác phẩm trong nền văn học, văn hóa dân tộc.

3. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài

Nghiên cứu đề tài *Quan Âm Thị Kính và kiểu truyện thơ Nôm tôn giáo trong văn học trung đại Việt Nam*, luận văn hướng tới các mục tiêu:

- Bước đầu tìm hiểu kiểu truyện thơ Nôm tôn giáo với những đặc điểm cơ bản về nội dung, nghệ thuật, những kế thừa và sáng tạo, thành công và hạn chế, cùng vị trí, vai trò của nó trong văn học trung đại Việt Nam.

- Khái quát về diện mạo và một số đặc điểm của kiểu truyện thơ Nôm tôn giáo.

- Thấy được những biểu hiện của truyện thơ Nôm tôn giáo trong *Quan Âm Thị Kính* và những nét đặc sắc của *Quan Âm Thị Kính* với kiểu truyện này.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là các đặc điểm của kiểu truyện thơ Nôm tôn giáo được biểu hiện cụ thể trong truyện thơ *Quan Âm Thị Kính*.

Đề tài được nghiên cứu trong phạm vi cụ thể là văn bản tác phẩm *Quan Âm Thị Kính* do Thiều Chửu hiệu đính, chú giải, bản in năm 2007, Nhà xuất bản Đà

Năng. Ngoài ra trong quá trình nghiên cứu chúng tôi cũng khảo sát một số văn bản trong các bản in khác để so sánh đối chiếu như: *Quan Âm chính văn tân truyện*, Phúc An hiệu in (1919); bản *Quan Âm Thị Kính truyện dân giải* của Đinh Xuân Hội (1929), Nhà xuất bản Tân Dân thư quán; bản in *Quan Âm Thị Kính* của Thi Nham Đinh Gia Thuyết (1996), Nhà xuất bản Đồng Tháp; *Giải thích truyện Quan Âm Thị Kính* của Thiệu Chử (2003), Nhà xuất bản Văn hóa thông tin.

Để làm rõ đặc trưng của kiểu truyện thơ Nôm tôn giáo, nghiên cứu truyện thơ Nôm *Quan Âm Thị Kính* trong tương quan với các truyện cùng nhóm, đề tài còn khảo sát các văn bản truyện thơ Nôm tôn giáo sau: *Quan Âm Nam Hải* (Sách của Bùi Thức Phước), *Mục Liên Thanh Đề* (ấn bản điện tử của Hoàng Xuân Hãn), *Lưu Hương điển nghĩa bảo quyển* (sách của Phan Thanh Đào biên dịch).

5. Phương pháp nghiên cứu.

Trong quá trình nghiên cứu, xây dựng đề tài chúng tôi đã vận dụng kết hợp rộng rãi các phương pháp nghiên cứu khoa học và các phương pháp luận nghiên cứu văn học. Song để làm rõ vấn đề, chúng tôi đã sử dụng chủ yếu các phương pháp nghiên cứu như sau:

5.1. Phương pháp lịch sử - xã hội

Phương pháp lịch sử - xã hội được sử dụng nhằm truy tìm nguồn gốc phát sinh, quá trình phát triển của các tác phẩm nghiên cứu để phát hiện bản chất và quy luật vận động, đồng thời đặt tác phẩm vào trong môi trường xã hội, văn hóa tư tưởng, nơi tác phẩm đó tồn tại, và đặt cạnh các hiện tượng xã hội khác cùng bối cảnh thời đại. Phương pháp này được áp dụng trong toàn bộ luận văn để luôn luôn có cái nhìn vấn đề trên quan điểm lịch sử, cụ thể và quan điểm toàn diện.

5.2. Phương pháp nghiên cứu thi pháp học

Phương pháp nghiên cứu thi pháp học là một trong những phương pháp quan trọng nhất trong nghiên cứu văn học. Nó hướng tới văn bản là chính, không quá đề cao các yếu tố ngoài văn bản như: tác giả, hoàn cảnh sáng tác... Phương pháp này được chúng tôi sử dụng trong chương 2 và chương 3 nhằm khảo sát các yếu tố nội dung và nghệ thuật của văn bản *Quan Âm Thị Kính*.

5.3. Phương pháp so sánh đối chiếu

Phương pháp này được chúng tôi áp dụng phổ biến trong chương 2 và chương 3, khi xem xét các khía cạnh của truyện *Quan Âm Thị Kính* sự đối chiếu với các khía cạnh cùng bình diện của các truyện thơ Nôm tôn giáo khác, hoặc các tác phẩm văn học cùng thời, nhằm thấy được điểm chung, hoặc nét dị biệt.

6. Đóng góp của luận văn

Với đề tài *Quan Âm Thị Kính và kiểu truyện thơ Nôm tôn giáo trong văn học trung đại Việt Nam*, chúng tôi mong muốn đóng góp một tiếng nói khẳng định những giá trị to lớn, bền vững của truyện thơ Nôm *Quan Âm Thị Kính* trong kho tàng văn học dân tộc nói chung, truyện thơ Nôm nói riêng, dưới góc nhìn từ mảng truyện thơ Nôm tôn giáo.

Luận văn bổ khuyết cho mảng nghiên cứu về văn học Phật giáo ở Việt Nam, hi vọng giúp ích ít nhiều cho việc nghiên cứu và giảng dạy văn học trung đại cũng như văn học Phật giáo trên các phương diện nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật.

Luận văn đóng góp một nghiên cứu chuyên biệt về truyện thơ Nôm tôn giáo trong văn học trung đại Việt Nam thông qua một hiện tượng văn học cụ thể: Truyện *Quan Âm Thị Kính*.

7. Cấu trúc của luận văn.

Ngoài phần mở đầu và phần kết luận, nội dung của luận văn được triển khai trong 3 chương:

Chương 1: Kiểu truyện thơ Nôm tôn giáo và văn bản truyện *Quan Âm Thị Kính*. Nhiệm vụ chính của chương này là giới thuyết khái niệm truyện thơ Nôm tôn giáo, sự ra đời, phát triển và những đặc điểm chính của truyện thơ Nôm tôn giáo cùng một số truyện thơ Nôm tôn giáo tiêu biểu. Bên cạnh đó, chúng tôi khảo sát và tổng hợp các vấn đề về tác giả, văn bản truyện *Quan Âm Thị Kính*.

Chương 2: *Quan Âm Thị Kính* - từ tư tưởng tôn giáo đến tư tưởng nhân đạo. Ở chương này, chúng tôi tập trung tìm hiểu các biểu hiện của tư tưởng tôn giáo trong văn bản truyện *Quan Âm Thị Kính* như tư tưởng luân hồi nghiệp báo, tư tưởng từ bi hỷ xả, và các khía cạnh của tư tưởng tôn giáo trong tác phẩm như niềm

đồng cảm với số phận con người, lên án các thế lực chà đạp lên con người, ca ngợi vẻ đẹp cũng như sự trân trọng nâng niu những khát vọng bình dị của con người.

Chương 3: Một số đặc điểm nghệ thuật truyện thơ Nôm *Quan Âm Thị Kính*.
Ở chương này, chúng tôi quan tâm tìm hiểu những nét đặc sắc về nghệ thuật của văn bản truyện thơ Nôm *Quan Âm Thị Kính* để làm rõ những đặc điểm của kiểu truyện thơ Nôm tôn giáo xét về mặt nghệ thuật, như là: kết cấu truyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôn từ nghệ thuật...

Cuối cùng là danh mục tài liệu tham khảo.

Tailieu.vn

Chương 1

Kiểu truyện thơ Nôm tôn giáo và văn bản truyện quan âm thị kính

1.1. Kiểu truyện thơ Nôm tôn giáo

1.1.1. Khái niệm truyện thơ Nôm tôn giáo

Truyện thơ Nôm hiện nay tồn tại nhiều luồng ý kiến khác nhau về cách gọi tên và định danh loại hình - loại thể. Đa số cho rằng nó là một thể loại văn học, nhưng cũng có ý kiến cho rằng truyện thơ Nôm phải được nhìn như một loại hình. Và như tên gọi, nó có sự pha trộn: vừa có yếu tố truyện, vừa có yếu tố thơ. Trong các công trình nghiên cứu từ trước đến nay, nó được gọi bằng nhiều tên khác nhau: *tiểu thuyết quốc ngữ* (Phạm Đình Hổ), *tiểu thuyết bằng văn vần*, hay *luân lí tiểu thuyết* (Dương Quảng Hàm), *truyện ngâm* (Hoàng Thiếu Sơn), *truyện Nôm* (Đặng Thanh Lê, Kiều Thu Hoạch), *thể lục bát trường thiên* (Phạm Thế Ngũ). Trong dân gian có người gọi là *truyện thơ*, có người gọi là *truyện Nôm*, có người lại gọi là *văn Nôm*... Đây là một hiện tượng có nhiều tên gọi khác nhau nhất trong văn học Việt Nam. Tuy nhiên, thuật ngữ *truyện thơ Nôm* vẫn là tên gọi phù hợp nhất, diễn đạt trọn vẹn ý nghĩa nhất.

Cũng có nhiều cách định nghĩa truyện thơ Nôm, nhưng cơ bản là thống nhất về bản chất thể loại. Phạm Thế Ngũ (1997) coi đó là loại truyện “thuật lại một truyện xảy ra kết hợp bởi ít nhiều tình tiết biến đổi li kì để đưa đến cuối cùng một cái giải kết”. Nguyễn Lộc (2004) nêu khái niệm: truyện Nôm là “một thể văn học viết dưới hình thức văn vần, có cốt truyện trong văn học cổ Việt Nam, phát triển mạnh mẽ nhất ở giai đoạn nửa cuối thế kỉ XVIII và thế kỉ XIX”. *Từ điển thuật ngữ văn học* cũng định nghĩa: truyện Nôm là “thể loại tự sự bằng thơ dài rất tiêu biểu cho văn học cổ điển Việt Nam, nở rộ vào cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX, do viết bằng tiếng Việt, ghi bằng chữ Nôm nên được gọi là truyện Nôm” (Lê Bá Hán và cộng sự, 1997).

Truyện thơ Nôm cùng với khúc ngâm, thơ Nôm Đường luật là những thể loại được viết bằng ngôn ngữ dân tộc (chữ Nôm). Truyện Nôm ra đời là một tất yếu và là một hiện tượng có tính lịch sử, tuân theo quy luật hình thành và phát triển

của thể loại văn học, có sinh có diệt. Các nhà nghiên cứu đã nhận định sơ bộ về sự ra đời của truyện thơ Nôm: đó là vào giai đoạn XVI - XVII và phát triển cực thịnh vào thế kỉ XVIII - nửa đầu thế kỉ XIX. Đây là thời kì khủng hoảng trầm trọng không thể cứu vãn của chế độ phong kiến Việt Nam, dẫn đến hệ quả tất yếu là sự đảo lộn trật tự xã hội. Cùng thời gian này, theo chân các thuyền buôn phương Tây, nền kinh tế hàng hóa bắt đầu manh nha và lối sống thị dân đã tác động mạnh mẽ đến ý thức hệ phong kiến. Từ đó, những tư tưởng dân chủ, tiến bộ, tinh thần đấu tranh chống lại lễ giáo khắt khe cổ hủ, đòi quyền sống, quyền tự do cho con người ngày càng phát triển. Chủ nghĩa nhân đạo và tiếng nói đánh thức bản ngã là những mảng màu lớn trong bức tranh văn học giai đoạn này. Cùng với sự chấn hưng Phật giáo, văn hóa dân gian phát triển và đạt được những thành tựu rực rỡ. Truyện thơ Nôm là kết quả của sự kết hợp giữa văn học, văn hóa dân gian với văn chương bác học. Đây cũng là giai đoạn ngôn ngữ dân tộc và ngôn ngữ văn học Nôm phát triển đến đỉnh cao. Truyện Nôm ra đời vừa đáp ứng được nhu cầu cân bằng đời sống xã hội, vừa giúp giảm bớt áp lực văn học chữ Hán vốn quá quy phạm, xơ cứng.

Ở Việt Nam hiện có khoảng hơn 100 truyện thơ Nôm với nhiều cách phân loại khác nhau. Dựa vào nguồn gốc đề tài có ba loại: Loại lấy đề tài từ các truyện cổ dân gian, ví dụ: *Trương Chi, Tấm Cám, Thạch Sanh...*; Loại lấy đề tài, cốt truyện từ văn học Trung Quốc: *Truyện Hoa Tiên, Nhị độ mai, Phan Trần...*; Loại lấy đề tài, cốt truyện từ những sáng tác chữ Hán hoặc những sự tích có thật ở Việt Nam: *Tống Trân-Cúc Hoa, Bích Câu kỳ ngộ...* Dựa vào nội dung và hình thức, có hai loại: Truyện Nôm bình dân do các nho sĩ bình dân sáng tác như: *Tống Trân-Cúc Hoa, Phạm Công-Cúc Hoa, Phạm Tải - Ngọc Hoa...*; Truyện Nôm bác học do các nhà Nho thuộc tầng lớp trên sáng tác như: *Phan Trần, Nhị độ mai...* Dựa vào mối quan hệ với tác giả có: truyện Nôm hữu danh và truyện Nôm khuyết danh. Phạm Thế Ngũ trong *Việt Nam văn học sử giản ước tân biên (Quyển 2)* lại tiếp tục chia truyện thơ Nôm khuyết danh thành các loại sau: Truyện Nho giáo trung hiếu tiết nghĩa “chính tông”: như *Nhị độ mai, Tống Trân, Thạch Sanh...*; Truyện Nho giáo với nhân vật chính là nữ nhân: *Nữ tú tài, Phương Hoa, Lý Công, Hoàng Trìu...*; Truyện tình ái có màu sắc Lão hoặc Phật: *Bích câu, Bạch Viên, Phan*

Trần...; Truyện Phật giáo “chính tông”: *Quan Âm Thị Kính, Quan Âm Diệu Thiện, Mục Liên Địa Tạng, Mục Liên Thanh Đề...*; Truyện ngụ ngôn luân lí: *Hoa kiều tranh năng, Trê cóc, Trinh Thử...* Nhìn chung vấn đề phân loại cũng như tên gọi của truyện thơ Nôm đến nay vẫn chưa thống nhất. Cách phân loại phổ biến hiện nay được nhiều người chấp nhận nhất là chia thành hai loại: truyện thơ Nôm bình dân và truyện thơ Nôm bác học.

Về truyện thơ Nôm tôn giáo, trước hết tôn giáo là: “1: Hình thái ý thức xã hội hình thành nhờ vào lòng tin và sùng bái thượng đế, thần linh (*ngiên cứu về tôn giáo, vấn đề tôn giáo*); 2: Các đạo nói riêng như đạo Phật, đạo Thiên Chúa, đạo Hồi,...” (Nguyễn Như Ý, 2005). Như vậy, có thể hiểu tôn giáo phản ánh hiện thực thông qua các khái niệm, ý niệm mang tính tưởng tượng, siêu hình. Gắn với mỗi tôn giáo là các hoạt động tín ngưỡng, địa điểm tâm linh. Các tôn giáo trên thế giới đều có điểm chung là đức tin vào sự tồn tại thực của một đấng siêu nhiên do chính họ tưởng tượng ra và tôn thờ tuyệt đối. Đồng thời, mỗi tôn giáo đều có những hình thái thờ phụng, có đấng tối cao để tôn thờ, có lễ nghi đặc thù, có giáo lý, kinh sách, có quy tắc, có tín đồ riêng...

Ở khắp các quốc gia trên thế giới, tôn giáo đều có ảnh hưởng lớn tới văn học nghệ thuật. Chính vì vậy nó hình thành cả một dòng văn học tôn giáo. Những tôn giáo thành dòng trong văn học Việt Nam là Thiên Chúa giáo, Phật giáo và Đạo giáo, trong đó đậm nét nhất là văn học Phật giáo. Từ trước đến nay vẫn chưa có công trình nghiên cứu chuyên sâu về nhóm truyện thơ Nôm tôn giáo, và cũng chưa có một định nghĩa thực sự đầy đủ, khái quát cho khái niệm truyện thơ Nôm tôn giáo. Để có được một định nghĩa đầy đủ, chính xác về truyện thơ Nôm tôn giáo không phải là chuyện ngày một ngày hai, mà còn phải dày công sưu tầm, nghiên cứu. Tuy vậy, bước đầu có thể hiểu như sau:

Truyện thơ Nôm tôn giáo là những truyện thơ Nôm mà yếu tố tôn giáo đóng vai trò chủ đạo (xây dựng nhân vật tôn giáo (hình tượng tôn giáo), khai thác đề tài tôn giáo, kể tích truyện tôn giáo...). Truyện thường xoay quanh các câu chuyện tôn giáo, thuyết minh cho hệ thống triết lí của tôn giáo, thường được các giáo phái sử dụng với mục đích tuyên truyền cho giáo lí của mình.

Trong đề tài này, khái niệm *Truyện thơ Nôm tôn giáo* mà chúng tôi xem xét được giới hạn trong phạm vi là truyện thơ Nôm đề tài Phật giáo (Nhà nghiên cứu Phạm Thế Ngũ gọi nhóm truyện thơ Nôm này là “Truyện Phật giáo chính tông”, Nguyễn Văn Hoài lại gọi là “truyện thơ Nôm tôn giáo”). Bởi vì chiếu theo tiêu chí của một tác phẩm văn học tôn giáo như trên thì một truyện thơ được xem là truyện thơ Nôm tôn giáo chỉ khi nó mang đề tài - chủ đề tôn giáo, chứa đựng tư tưởng tôn giáo, vừa phải xây dựng được nhân vật tôn giáo, hoặc cốt truyện tôn giáo. Nguyễn Văn Hoài (2015) trong bài *Thi pháp truyện thơ Nôm tài tử giai nhân và một số tiểu loại truyện thơ Nôm khác: nhìn từ góc độ nhân vật, mô thức cốt truyện*, ở phần phân loại truyện thơ Nôm, mục *Truyện thơ Nôm tôn giáo*, tác giả cũng kể tên một số truyện thơ Nôm Phật giáo là: *Quan Âm Thị Kính, Quan Âm tống tử bản hạnh, Mục Liên Thanh Đề, Lưu Hương diễn nghĩa bảo quyến...* chứ không xếp các truyện mang màu sắc Đạo giáo, Thiên Chúa giáo vào nhóm này. Ở Việt Nam, văn học Đạo giáo, Thiên Chúa giáo hay tôn giáo dân gian có thể nhiều ở các thể loại khác, nhưng truyện thơ Nôm thì chỉ có Phật giáo là đáng kể mà thôi. Do đó khái niệm *truyện thơ Nôm tôn giáo* trong đề tài này đồng nhất với truyện thơ Nôm về Phật giáo. Từ “tôn giáo” ở đây có nội hàm là Phật giáo.

Tiền đề xuất hiện truyện thơ Nôm tôn giáo, có thể xem xét trên hai phương diện. Thứ nhất, về *tiền đề lịch sử - văn hóa*: Phật giáo là một trong ba tôn giáo lớn nhất trên thế giới (cùng với đạo Thiên Chúa, đạo Hồi), và cũng là tôn giáo lớn, có lịch sử lâu đời nhất ở Việt Nam. Quê hương của Phật giáo ở Ấn Độ. Đạo Phật du nhập vào Việt Nam từ đầu kỷ nguyên Tây lịch, theo chân của các thương nhân Ấn Độ. Vùng đất Luy Lâu (huyện Thuận Thành - Bắc Ninh ngày nay) trở thành trung tâm Phật giáo của Giao Chỉ, hình thành sớm hơn cả trung tâm Phật giáo Lạc Dương và Bành Thành (Trung Quốc). Giai đoạn đầu, đạo Phật được truyền bá vào Việt Nam bằng con đường tự nguyện và trực tiếp ảnh hưởng từ Ấn Độ chứ không phải bằng con đường cưỡng bức như Nho giáo. Nhà nghiên cứu Nguyễn Lang trong *Việt Nam Phật giáo sử luận* viết:

Trong các chuyến đi xa hằng năm với nhiều tháng lênh đênh trên biển cả như thế, các thương gia Ấn cũng thờ cúng và cầu nguyện đức Phật